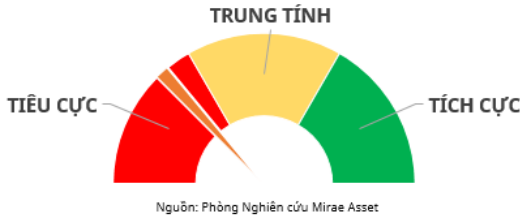


Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn

21 Tháng 09, 2022



# Bản tin cuối ngày

## Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: [cs@miraeeasset.com.vn](mailto:cs@miraeeasset.com.vn)

### Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN-INDEX	1,210.55	-0.7	-4.6	-9.6
HNX	265.09	-0.7	-11.0	-26.2
UPCOM	88.23	-0.3	-4.9	-8.8
MSCI EM	946.17	0.8	-5.5	-25.0
NIKKEI	27,313.13	-1.4	-5.6	-8.5
HANG SENG	18,444.62	-1.8	-6.7	-23.9
KOSPI	2,347.21	-0.9	-5.8	-25.3
FTSE	7,222.50	0.4	-4.3	3.5
S&P 500	3,855.93	-1.1	-8.8	-11.4
NASDAQ	11,425.05	-1.0	-10.1	-22.5

### Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	13.0	2.0	15.5
Indonesia	15.9	2.2	14.1
Philippines	16.4	1.6	10.1
Malaysia	16.1	1.4	8.8
Thái Lan	16.7	1.7	9.5

### Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	4.0	0	0	0
TPCP 5 năm	3.7	37	66	279
TPCP 10 năm	4.2	35	67	206

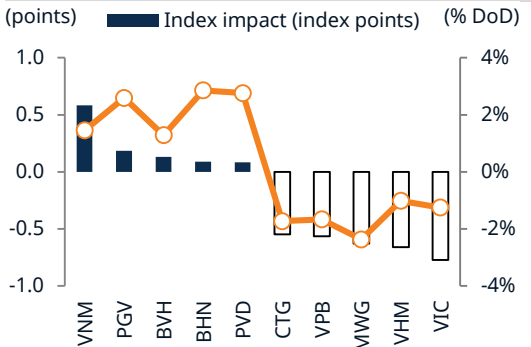
### Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,694	-0.1	-1.2	-3.9
US\$/KRW	1,394.9	-0.4	-4.0	-15.7
US\$/JPY	143.8	0.0	-4.4	-24.1
US\$/EUR	1.0	0.6	0.3	18.3
US\$/GBP	0.9	0.4	3.8	20.5
US\$/SGD	1.4	-0.2	-1.1	-4.3

### Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 1 năm
VN-INDEX	397	551	854
HNX	47	68	106
UPCOM	21	30	64

### Các cổ phiếu tác động VN-Index



### Nhận định thị trường

#### Rung lắc trước thêm cuộc họp FED

Trái ngược với diễn biến tăng điểm phiên trước đó, VN-Index rung lắc và chịu áp lực bán trong suốt thời gian giao dịch. Kết phiên, VN-Index giảm gần 8,4 điểm tương ứng với 0,7% và dừng chân tại 1,210 điểm. Thanh khoản khớp lệnh tiếp tục giảm khi chỉ đạt hơn 325 triệu đơn vị (khối lượng thấp nhất từ đầu năm tới nay) và tương ứng với giá trị hơn 7,523 tỷ đồng.

Nhóm thủy sản bị bán mạnh tại nhiều mã: ANV (-4,6%), ACL (-3,1%) và IDI (-2,6%). Cùng chiều, nhóm ngân hàng cũng bị bán mạnh khi có tới 19 mã giảm điểm và 1 mã đứng giá. Trong đó, NVB (-4,7%), STB (-1,8%) và CTG (-1,7%). Ngược lại, nhóm dầu khí lại dịch chuyển tích cực khi PVD (+2,8%); PVT (1,9%) và PVS (1,5%).

Sau 2 phiên mua ròng trước đó, khối ngoại đã chuyển sang bán ròng hơn 113 tỷ trên HNX và HSX. Đứng đầu ở chiều bán ròng là VHM và VND với tổng giá trị lần lượt đạt 47 tỷ và 43 tỷ. Ngược lại, VNM được ròng hơn 39 tỷ trong phiên, đứng đầu giá trị mua ròng hôm nay.

Mặc dù giảm điểm, thế nhưng thanh khoản tiếp tục giảm đã giúp điểm số đánh giá kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index được cải thiện từ mức -6 điểm lên mức -4 điểm, nhưng vẫn giữ trạng thái đánh giá là TIÊU CỰC. Hệ số P/E của VN-Index hiện tại đạt 13.0x.

**Trương Hoàng Tiến Hưng**, Analyst, 84-8-39102222, [hung.tht@miraeeasset.com.vn](mailto:hung.tht@miraeeasset.com.vn)

### Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn (*)	Trạng thái
VNINDEX	-4	TIÊU CỰC
VN30	-5	TIÊU CỰC
VN30F1M	-7	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	-5	TIÊU CỰC
VN FIN SELECT	-4	TIÊU CỰC
Shanghai Composite	-2	TRUNG TÍNH
Kospi	-4	TIÊU CỰC
Nikkei 225	-4	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	-4	TIÊU CỰC
Dow Jones	-4	TIÊU CỰC

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

## Bản tin thị trường **Phân tích kỹ thuật**

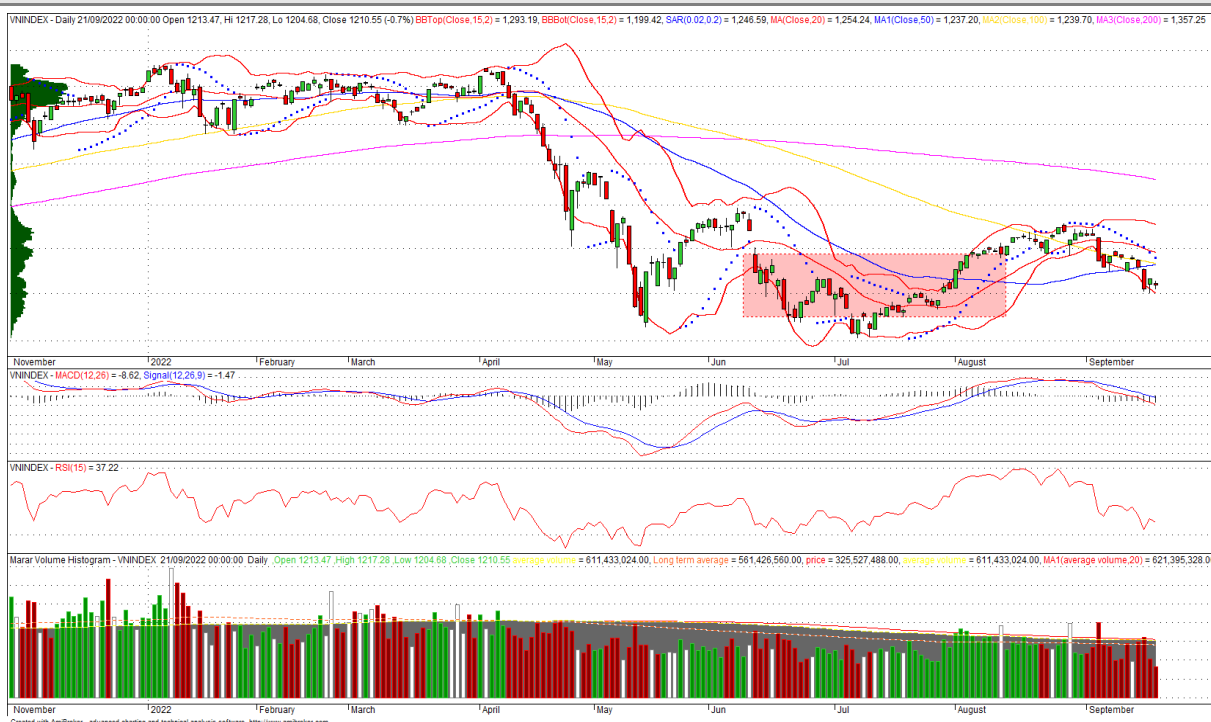
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-4	<b>TIÊU CỰC</b>
VN30	-5	<b>TIÊU CỰC</b>
VN30F1M	-7	<b>TIÊU CỰC</b>
VN DIAMOND	-5	<b>TIÊU CỰC</b>
VN FIN SELECT	-4	<b>TIÊU CỰC</b>

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (21/09/2022)	Kháng cự 1	<b>1.250</b>
Xu hướng ngắn hạn (1 - 4 tuần)	Kháng cự 2	<b>1.270</b>
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	<b>1.220</b>
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	<b>1.190</b>

VN-Index liên tục kiểm định vùng giá gần ngưỡng tâm lý 1,200 điểm.

### Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: Fireant

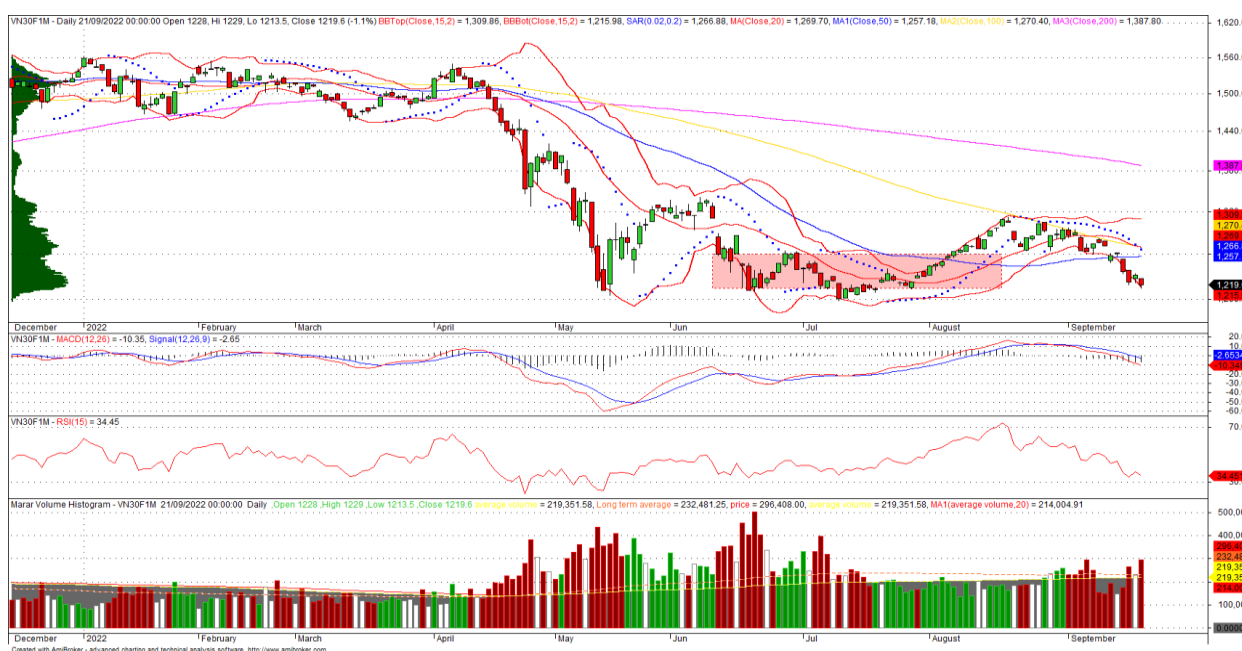
## CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (21/09/2022)	1.219	Kháng cự 1	<b>1.260</b>
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	<b>TIÊU CỰC</b>	Kháng cự 2	<b>1.280</b>
VN30 - đóng cửa	1228	Hỗ trợ 1	<b>1.208</b>
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	<b>-8.6</b>	Hỗ trợ 2	<b>1.190</b>

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	<b>-1</b>	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	<b>-3</b>	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart ngày)	<b>-6</b>	<b>TIÊU CỰC</b>

VN30F1M đang giao dịch quanh vùng giá thấp nhất từ đầu năm cho tới nay.

### Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: Fdata

## TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
PLC	Nhựa đường	29,500	325,675	97	4	

(\*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(\*\*) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

### ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
HLA	900	359,780	5	KHẢ QUAN	31	#N/A N/A	#N/A N/A	324
HHV	16.4	2,446,925	5	KHẢ QUAN	4,385	15.3	0.7	40
LCG	11.25	3,395,775	5	KHẢ QUAN	2,133	11.3	0.9	38
PNJ	113.9	620,175	3	TRUNG TÍNH	28,020	19.1	3.4	71
FCN	16.35	2,864,870	3	TRUNG TÍNH	2,574	83.6	1.0	47
HAG	13.65	20,705,230	2	TRUNG TÍNH	12,659	17.7	2.9	283
DXG	24.9	10,327,370	2	TRUNG TÍNH	15,127	20.4	1.6	257
VCG	24.85	5,918,825	2	TRUNG TÍNH	12,074	13.0	1.8	147
HUT	25.9	2,507,395	2	TRUNG TÍNH	9,030	34.5	2.3	65
PAN	25.95	3,251,825	0	TRUNG TÍNH	5,421	13.9	1.3	84
ASM	16.6	4,154,995	0	TRUNG TÍNH	5,586	6.7	1.0	69
VIC	63.1	998,395	0	TRUNG TÍNH	240,659	#N/A N/A	2.3	63
VRE	28.6	1,522,465	0	TRUNG TÍNH	64,988	50.1	2.0	44
VNM	76.9	2,332,480	-1	TRUNG TÍNH	160,718	19.0	4.7	179
NVL	84.6	3,022,980	-2	TRUNG TÍNH	164,956	51.2	4.4	256
KBC	29.1	7,065,470	-2	TRUNG TÍNH	22,337	89.7	1.6	206
HCM	25.85	6,660,285	-2	TRUNG TÍNH	11,819	10.2	1.5	172
NT2	29.8	2,111,455	-2	TRUNG TÍNH	8,579	9.6	1.9	63
VPI	60.1	908,730	-2	TRUNG TÍNH	14,544	24.7	4.4	55
HNG	6.15	7,746,180	-2	TRUNG TÍNH	6,818	#N/A N/A	2.4	48
ITA	5.6	7,818,370	-2	TRUNG TÍNH	5,255	16.4	0.5	44
TCH	10.75	3,644,810	-2	TRUNG TÍNH	7,183	16.0	0.8	39
IJC	20.8	1,607,650	-2	TRUNG TÍNH	4,516	9.3	1.2	33
FLC	3.57	8,630,840	-2	TRUNG TÍNH	2,535	#N/A N/A	0.3	31
SSI	20.55	18,013,276	-4	TIÊU CỰC	30,602	7.7	1.5	370
VND	18.5	17,649,636	-4	TIÊU CỰC	22,530	4.6	1.5	327
PVD	22.35	12,313,110	-4	TIÊU CỰC	12,424	#N/A N/A	0.9	275
STB	21.75	10,359,285	-4	TIÊU CỰC	41,003	11.4	1.1	225
GEX	20.75	9,748,500	-4	TIÊU CỰC	17,669	24.5	1.4	202
VCI	32.5	5,803,725	-4	TIÊU CỰC	14,154	9.3	2.0	189
MBB	21.2	7,647,460	-4	TIÊU CỰC	96,121	6.1	1.4	162
CII	21.5	6,332,625	-4	TIÊU CỰC	5,423	14.9	1.0	136
SHB	13.3	9,979,010	-4	TIÊU CỰC	35,469	4.9	0.9	133

PDR	51.6	2,276,800	-4	TIÊU CỰC	34,657	16.5	4.5	117
CEO	26.5	3,703,365	-4	TIÊU CỰC	6,820	27.3	2.2	98
VCB	78.9	1,118,830	-4	TIÊU CỰC	373,396	15.0	3.0	88
VIX	11.15	7,383,090	-4	TIÊU CỰC	6,491	6.6	0.8	82
BVH	55.1	1,354,070	-4	TIÊU CỰC	40,902	22.9	1.9	75
CTG	25.55	2,739,235	-4	TIÊU CỰC	122,787	8.4	1.2	70
VJC	115	576,030	-4	TIÊU CỰC	62,285	652.8	3.6	66
MSN	112	583,695	-4	TIÊU CỰC	159,457	15.6	5.5	65
NLG	36.55	1,748,010	-4	TIÊU CỰC	13,996	18.6	1.6	64
HBC	18.6	3,266,220	-4	TIÊU CỰC	4,889	48.1	1.3	61
LPB	14	3,596,780	-4	TIÊU CỰC	21,050	4.4	0.9	50
BID	34.75	1,434,710	-4	TIÊU CỰC	175,784	13.6	1.9	50
GAS	109	436,300	-4	TIÊU CỰC	208,621	16.3	3.5	48
HDB	24.7	1,758,550	-4	TIÊU CỰC	49,702	7.1	1.5	43
GMD	47.95	878,290	-4	TIÊU CỰC	14,451	17.7	2.1	42
TLG	65.5	638,100	-4	TIÊU CỰC	5,096	14.1	2.6	42
TDC	22.7	1,665,280	-4	TIÊU CỰC	2,270	26.8	1.8	38
SCR	10.05	3,582,510	-4	TIÊU CỰC	3,682	28.0	0.7	36
TCM	42	746,640	-4	TIÊU CỰC	3,442	27.1	1.9	31
TPB	25.25	1,169,085	-4	TIÊU CỰC	39,939	7.2	1.4	30
DIG	32.9	7,195,515	-5	TIÊU CỰC	20,064	18.6	2.7	237
VHM	58.3	1,853,615	-5	TIÊU CỰC	253,860	9.0	2.1	108
FPT	82.3	1,239,265	-5	TIÊU CỰC	90,285	18.2	4.6	102
TCB	34.5	2,908,710	-5	TIÊU CỰC	121,345	6.0	1.2	100
HDG	45	2,018,910	-5	TIÊU CỰC	11,007	7.8	2.3	91
KDC	64.3	1,147,545	-5	TIÊU CỰC	16,179	28.4	2.4	74
PLX	37.9	1,361,885	-5	TIÊU CỰC	48,155	52.5	2.1	52
VIB	22	1,725,840	-5	TIÊU CỰC	46,369	6.4	1.6	38
KDH	31.45	1,165,525	-5	TIÊU CỰC	22,544	17.9	2.1	37
VPG	25.5	1,379,210	-5	TIÊU CỰC	2,045	5.2	1.3	35
HPG	22.9	19,868,984	-6	TIÊU CỰC	133,159	4.8	1.3	455
DGC	95	3,570,145	-6	TIÊU CỰC	35,268	7.7	3.9	339
NKG	20.85	14,473,620	-6	TIÊU CỰC	5,489	3.0	0.9	302
PVS	26.4	10,311,255	-6	TIÊU CỰC	12,618	23.9	1.1	272
DCM	35.95	7,163,955	-6	TIÊU CỰC	19,032	5.1	1.9	258
IDC	53.1	4,613,535	-6	TIÊU CỰC	17,523	10.1	3.3	245
POW	13.5	17,104,584	-6	TIÊU CỰC	31,498	19.9	1.1	231
BSR	22.7	9,051,505	-6	TIÊU CỰC	70,071	10.7	1.9	205
HSG	16.1	12,494,270	-6	TIÊU CỰC	9,629	4.6	0.8	201
DPM	49.35	4,059,310	-6	TIÊU CỰC	19,312	3.4	1.4	200
FRT	84.8	1,930,610	-6	TIÊU CỰC	10,046	16.9	5.5	164
DBC	26.1	5,688,705	-6	TIÊU CỰC	6,316	23.2	1.3	148
SHS	11	8,458,835	-6	TIÊU CỰC	8,945	8.8	1.0	93
IDI	20.8	4,092,275	-6	TIÊU CỰC	4,735	9.1	1.4	85
PC1	38.5	2,202,750	-6	TIÊU CỰC	9,054	18.5	1.9	85
DGW	72.3	1,123,685	-6	TIÊU CỰC	11,790	16.1	5.7	81
VGC	59.3	1,348,565	-6	TIÊU CỰC	26,587	13.6	3.5	80
REE	83.8	932,680	-6	TIÊU CỰC	29,783	12.7	2.1	78

PVT	21.55	3,162,250	-6	TIÊU CỰC	6,975	10.9	1.3	68
GVR	23.25	2,621,925	-6	TIÊU CỰC	93,000	20.0	1.9	61
PHR	62.8	967,375	-6	TIÊU CỰC	8,509	12.8	2.6	61
PVC	20.6	2,684,695	-6	TIÊU CỰC	1,030	264.3	1.4	55
HTP	48.9	1,023,910	-6	TIÊU CỰC	4,489	2,268.1	4.6	50
SZC	46.5	910,230	-6	TIÊU CỰC	4,650	20.4	3.2	42
CTD	67.5	624,365	-6	TIÊU CỰC	4,986	#N/A N/A	0.6	42
TNG	22.9	1,694,680	-6	TIÊU CỰC	2,407	7.9	1.6	39
IDJ	13.8	2,325,265	-6	TIÊU CỰC	2,394	10.2	1.3	32
VPB	29.5	12,809,665	-7	TIÊU CỰC	132,026	7.9	1.4	378
MWG	70	4,370,020	-7	TIÊU CỰC	102,460	20.4	4.6	306
HDC	43.55	2,040,205	-7	TIÊU CỰC	4,707	14.2	2.9	89
VHC	83.4	942,225	-7	TIÊU CỰC	15,294	7.4	2.1	79
BCG	14.5	5,389,695	-7	TIÊU CỰC	7,735	8.2	1.1	78
HAH	51.6	1,440,195	-7	TIÊU CỰC	3,524	5.6	1.8	74
ANV	43.7	1,457,380	-7	TIÊU CỰC	5,555	11.4	2.0	64
DPG	44.95	1,186,610	-7	TIÊU CỰC	2,832	7.5	1.9	53
ACB	22.6	2,323,260	-7	TIÊU CỰC	76,330	6.5	1.5	53
PET	38.2	1,041,820	-7	TIÊU CỰC	3,432	13.6	1.8	40

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

## **Thông tin cập nhật**

### **Lợi suất trái phiếu của Mỹ lập đỉnh nhiều năm**

Giá trái phiếu chính phủ giảm đẩy lợi suất trái phiếu lên cao. Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng lên 3.571%, cao nhất kể từ tháng 3/2001 trong khi lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm, vốn nhạy cảm với kỳ vọng lãi suất của Fed, tăng lên 3,962%, cao nhất kể từ năm 2007. Sự quan tâm của thị trường đổ dồn vào cuộc họp Ngân hàng trung ương Mỹ. Sau khi cuộc họp này kết thúc vào ngày 21/9, Fed được dự báo tăng lãi suất thêm 0,75% lên ngưỡng 3-3,25%. Hiện tại, trên thị trường lãi suất tương lai, xác suất bước tăng 0,75% hiện ở ngưỡng hơn 83% trong khi khả năng Fed mạnh tay hơn với bước tăng lãi suất 1% rơi vào khoảng 17%. Các quan chức của Fed trước đó phát đi tín hiệu rằng họ chấp nhận một cuộc suy thoái nếu như đó là điều cần thiết để kéo giảm đà tăng giá cả. Dữ liệu công bố tuần trước cho thấy lạm phát vẫn neo ở ngưỡng cao, cơ sở để Fed quyết liệt siết chính sách tiền tệ hơn trong thời gian tới. Sự thay đổi trong chiến lược chính sách tiền tệ kéo giảm các thị trường tài chính trong năm 2022, đẩy giá cổ phiếu và trái phiếu đi xuống sau nhiều năm "bay cao" với quan điểm duy trì lãi suất thấp nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Nhiều nhà đầu tư lo lắng quá trình siết chính sách của Fed, bên cạnh đó là tình hình dịch bệnh phức tạp tại Trung Quốc, xung đột địa chính trị tại Ukraine sẽ đẩy kinh tế Mỹ rơi vào suy thoái vào năm sau

### **HSBC: Việt Nam là quốc gia thu hút FDI vượt trội trong ASEAN**

Theo báo cáo vừa được HSBC công bố, bất chấp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) sụt giảm trên toàn cầu trong giai đoạn Covid-19, nguồn FDI vào ASEAN vẫn cao kỷ lục. ASEAN hiện chiếm khoảng 10% thị phần FDI của thế giới, gần như ngang bằng với Trung Quốc. Trong đó, Việt Nam là 1 trong 2 hai quốc gia thu hút FDI vượt trội của ASEAN. HSBC đánh giá Việt Nam là quốc gia thu hút nguồn FDI nổi bật trong năm nay, đặc biệt là lĩnh vực điện tử. Nhờ các khoản đầu tư có tổng giá trị 18 tỷ USD của Samsung trong 20 năm qua, Việt Nam đã trở thành một trung tâm sản xuất điện tử quan trọng. Xuất khẩu điện tử tiêu dùng đã tăng mạnh từ dưới 5% tổng kim ngạch xuất khẩu vào năm 2000 lên mức hơn 30% như hiện nay. Kể từ năm 2006, Intel đã đầu tư 1 tỷ USD vào cơ sở lắp ráp, thử nghiệm chip tại Việt Nam, hãng đã tăng gấp đôi thị phần chip xử lý, điều khiển trên toàn cầu chỉ trong vòng 3 năm. Ngoài Intel, đầu năm nay, Samsung đã rót thêm 920 triệu USD đầu tư vào Việt Nam với mục đích mở rộng sản xuất, bao gồm sản xuất bảng mạch và module cảm ứng. Sau 6 tháng, Samsung đã thử nghiệm sản phẩm lưới bóng chip - một loại module chip phức tạp và lên kế hoạch đưa vào sản xuất đại trà vào tháng 7/2023.

### **PNJ báo lãi kỷ lục 1.246 tỷ sau 8 tháng**

CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ) vừa có KQKD tháng 8/2022, ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.328 tỷ đồng - tăng đến 1.338% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 79 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ 78 tỷ đồng do thực hiện chỉ thị giãn cách xã hội của nhà nước ở nhiều tỉnh thành. Lũy kế 8 tháng đầu năm, PNJ

ghi nhận doanh thu đạt 23.049 tỷ đồng (tăng 87,6% so với cùng kỳ) và lợi nhuận sau thuế đạt 1.246 tỷ đồng (tăng 99,4% so với cùng kỳ) – vượt con số cả năm 2021 cũng như của nhiều năm liền trước. Đây cũng là mức lãi kỷ lục của PNJ. Với kết quả này, PNJ đã hoàn thành 94,4% kế hoạch lợi nhuận năm 2022. Theo PNJ, tình hình kinh doanh của công ty đều có sự tăng trưởng đồng đều ở từng kênh. Cụ thể:

Doanh thu bán lẻ: Doanh thu 8 tháng của PNJ tăng 96,2% so với cùng kỳ.

Doanh thu sĩ: Doanh thu 8 tháng ở mảng này tăng 67,1% so với cùng kỳ.

Đặc biệt, doanh thu vàng 24K lũy kế 8 tháng tăng 87,5% so với cùng kỳ do nhu cầu khách hàng trong bối cảnh áp lực lạm phát. Tính đến cuối tháng 8/2022, hệ thống PNJ có 353 cửa hàng trên toàn quốc. Công ty đã mở mới 21 cửa hàng và nâng cấp 18 cửa hàng PNJ Gold, mở mới 2 cửa hàng Style by PNJ. Công ty cũng đã đóng 6 cửa hàng PNJ (bao gồm PNJ Gold và PNJ Silver) để tối ưu hiệu quả hoạt động kinh doanh.

### **TNH: chào bán 26 triệu cổ phiếu cho cổ đông giá 20.000 đồng**

HDQT CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (HoSE: TNH) vừa thông qua Nghị quyết tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm nay vào ngày 10/10. Theo tài liệu họp, công ty sẽ trình cổ đông thay đổi kế hoạch trả cổ tức năm 2021 đã được cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/5. Thay vì trả tỷ lệ 25% gồm 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu, doanh nghiệp sẽ trả toàn bộ cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 30%. Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên sẽ phát hành hơn 15,5 triệu cổ phiếu để trả số cổ tức trên. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 155,6 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC lũy kế đến thời điểm ngày 31/12/2021. Ngoài ra, công ty cũng trình cổ đông dừng các phương án phát hành chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm nay. Lãnh đạo đơn vị này cho biết lý do là công ty chưa thống nhất được với một số đối tác liên quan, phương án phát hành chưa được triển khai. Thay vào đó, bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên sẽ triển khai chào bán chào bán hơn 25,9 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1, tức cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu sẽ có 1 quyền mua. Giá bán là 20.000 đồng/cp, bằng một nửa thị giá trên sàn. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là 70%. Thời gian thực hiện dự kiến từ quý IV/2022 đến quý I, II/2023.

### **HDG: Chứng khoán Bản Việt không còn là cổ đông lớn**

Chứng khoán Bản Việt (VCSC – HoSE: VCI) không còn là cổ đông lớn Tập đoàn Hà Đô (HoSE: HDG) sau khi bán 436.700 cổ phiếu HDG trong ngày 14/9, giảm tỷ lệ sở hữu từ 5,03% (12,3 triệu cổ phần) xuống 4,85% (11,9 triệu cổ phần). Tính theo giá đóng cửa ngày giao dịch là 52.000 đồng/cp, VCSC đã thu về hơn 22,7 tỷ đồng từ việc thoái số cổ phần trên. VCSC là cổ đông lớn tập đoàn này từ tháng 7 năm ngoái, sau khi mua 9,4 triệu đơn vị HDG để nâng lượng sở hữu từ 2 triệu cổ phần (tỷ lệ 1,23%) lên 11,4 triệu cổ phần (tỷ lệ 6,95%). Chiếu theo giá 43.400 đồng/cp ngày giao dịch, VCSC đã chi hơn 406 tỷ đồng cho thương vụ này. Trong



giai đoạn 1 năm qua, VCSC duy trì là cổ đông lớn dù có một số lần giao dịch cổ phiếu HDG. Tại ngày 8/2, VCSC sở hữu 6,35% vốn Hà Đô với 13 triệu cổ phần sau khi mua hơn 1,1 triệu cổ phiếu. Song đến ngày 30/5, đơn vị bán 200.000 đơn vị HDG, giảm nắm giữ còn gần 12,1 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 5,94%). Ở chiều ngược lại, Dragon Capital đã mua ròng 3 triệu cổ phiếu HDG trong gần 2 tháng từ cuối tháng 6 đến giữa tháng 8. Cụ thể, ngày 30/6, 2 quỹ thành viên là KB Vietnam Focus Balanced Fund và Norges Bank gom 877.200 cổ phần, qua đó tăng tăng sở hữu của Dragon Capital từ 15,5 triệu đơn vị (tỷ lệ 7,59%) lên 16,4 triệu đơn vị (tỷ lệ 8,02%). Đến ngày 23/8, lượng nắm giữ của nhóm quỹ này là 19,4 triệu cổ phần (tỷ lệ 7,94%), giảm từ mức 19,6 triệu cổ phần (tỷ lệ 8,02%) sau khi quỹ thành viên DC Developing Markets Strategies Public Limited Company bán 200.000 cổ phiếu.

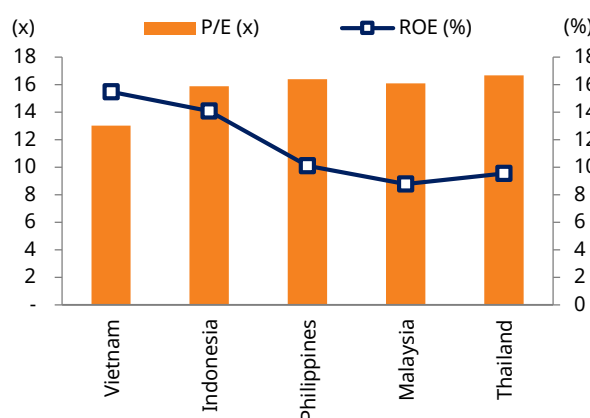
## Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

**Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index**



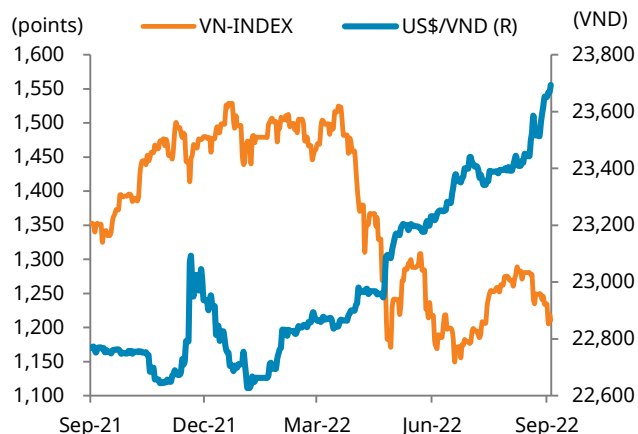
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường**



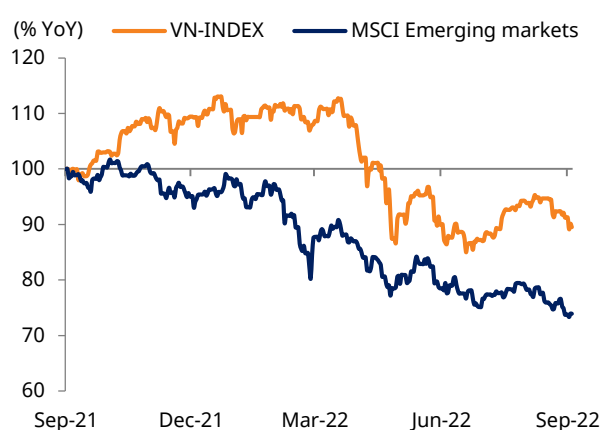
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND**



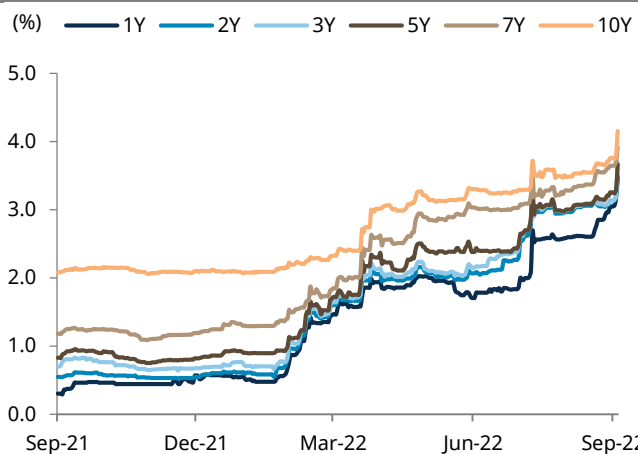
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets**



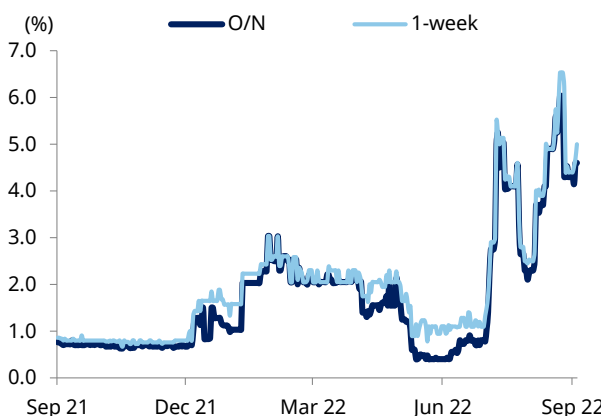
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

## Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (VND bn)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
<b>VN-Index</b>	<b>VN-Index</b>	<b>1,210.55</b>	<b>4,846,410</b>		<b>-0.7</b>	<b>-2.4</b>	<b>-4.6</b>	<b>-9.6</b>	<b>17.3</b>	<b>11.2</b>	<b>2.6</b>	<b>1.9</b>	<b>35.2</b>	<b>24.5</b>	<b>15.5</b>	<b>18.7</b>
<b>VN30 Index</b>	<b>VN30</b>	<b>1,228.20</b>	<b>3,365,327</b>		<b>-1.0</b>	<b>-2.6</b>	<b>-5.2</b>	<b>-15.1</b>	<b>14.4</b>	<b>9.8</b>	<b>2.8</b>	<b>1.8</b>	<b>38.5</b>	<b>17.1</b>	<b>19.6</b>	<b>20.6</b>
Asia Commercial Bank	ACB VN	22,600	76,330	30.0	-1.3	-3.8	-9.1	-11.2	9.6	5.8	2.2	1.3	24.6	38.0	23.5	24.7
BIDV	BID VN	34,750	175,784	16.9	-1.1	-4.8	-11.7	10.2	19.1	12.6	2.3	1.8	50.3	60.1	11.0	16.9
Bao Viet Holdings	BVH VN	55,100	40,902	26.4	1.3	-2.3	-1.3	-1.1	22.9	19.2	2.0	#N/A	21.8	12.1	9.2	9.9
VietinBank	CTG VN	25,550	122,787	26.8	-1.7	-5.4	-9.6	-18.9	9.8	6.2	1.7	1.1	18.2	39.8	15.8	19.7
FPT Corp	FPT VN	82,300	90,285	49.0	-1.3	-2.0	-5.3	5.6	20.9	16.9	5.0	4.2	21.5	34.6	23.4	28.9
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	109,000	208,621	3.0	-0.1	-3.1	-5.7	23.6	21.8	14.6	3.7	3.6	8.1	71.2	16.8	24.8
Vietnam Rubber Group	GVR VN	23,250	93,000	0.5	-1.1	-7.0	-3.9	-36.1	45.6	22.6	3.0	#N/A	10.3	-1.2	8.7	8.5
HDBank	HDB VN	24,700	49,702	18.1	-0.4	-2.0	-5.9	-3.3	11.0	6.1	2.2	#N/A	42.5	32.2	23.3	22.4
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	22,900	133,159	21.0	-0.4	-3.4	-3.6	-41.4	6.6	5.4	2.5	1.2	151.5	-22.5	42.8	22.9
Khang Dien House Trading and Investment	KDH VN	31,450	22,544	31.6	-5.8	-11.9	-18.7	-17.1	27.5	15.8	3.4	1.9	3.1	22.1	12.2	13.0
MBBank	MBB VN	21,200	96,121	23.2	-0.7	-5.4	-7.8	-9.1	9.8	5.6	1.9	1.2	53.0	35.6	23.6	24.1
Masan Group Corp	MSN VN	112,000	159,457	29.1	-1.1	0.0	0.0	-6.3	99.2	28.4	9.4	4.2	589.7	-35.0	35.1	14.9
Mobile World Investment Corp	MWG VN	70,000	102,460	49.0	-2.4	-5.0	9.2	13.1	22.2	18.1	5.2	3.4	18.2	12.0	27.3	24.9
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	84,600	164,956	5.6	0.0	1.3	2.8	7.6	2282.8	29.1	5.1	4.1	-18.7	59.6	10.6	14.5
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	51,600	34,657	2.6	-0.2	1.4	-10.4	-13.8	29.4	#N/A	7.5	#N/A	53.5	#N/A	29.3	#N/A
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	37,900	48,155	17.5	-0.3	-3.8	-11.2	-23.6	21.0	25.2	2.8	1.9	160.6	-15.8	9.7	5.8
Vietnam International Commercial JSC	VIB VN	22,000	46,369	20.5	-1.3	-5.0	-14.4	-24.8	8.1	5.6	3.3	1.4	39.0	31.1	29.9	28.2
PetroVietnam Power Corp	POW VN	13,450	31,498	2.7	-1.8	-4.9	-1.1	15.5	15.4	18.5	1.4	1.0	-24.2	-4.1	6.2	5.8
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	188,000	120,561	62.8	0.3	2.2	-3.6	19.0	26.5	24.0	4.6	4.9	-22.9	42.3	17.1	22.3
SSI Securities Corp	SSI VN	20,550	30,602	34.7	-0.7	-6.4	-18.3	-48.1	16.6	12.3	4.3	#N/A	100.3	-31.6	21.0	15.2
Sacombank	STB VN	21,750	41,003	22.3	-1.8	-5.6	-13.3	-18.8	17.0	9.6	1.8	1.1	30.6	38.9	9.5	12.0
Techcombank	TCB VN	34,500	121,345	22.4	-1.6	-6.3	-11.5	-31.5	10.1	5.6	2.0	1.1	46.1	20.6	21.7	21.0
Tien Phong Bank	TPB VN	25,250	39,939	30.0	-0.6	-4.9	-11.1	-14.8	12.5	6.5	2.6	1.3	28.5	20.3	22.6	21.6
Vietcombank	VCB VN	78,900	373,396	23.5	-0.4	0.8	-2.5	2.7	17.6	13.4	3.4	2.7	19.7	40.1	19.6	21.9
Vinhomes JSC	VHM VN	58,300	253,860	23.2	-1.0	-2.8	-3.0	-24.8	12.0	8.2	3.1	1.7	40.9	-21.4	36.9	22.2
Vingroup JSC	VIC VN	63,100	240,659	12.2	-1.3	-0.5	-7.1	-26.3	#N/A	30.0	3.6	2.2	-145.6	407.5	-2.8	7.6
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	115,000	62,285	16.5	-0.9	-1.0	-7.3	-6.9	#N/A	48.6	4.1	#N/A	6.1	1,602.2	0.5	7.5
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	76,900	160,718	55.0	1.5	3.9	3.8	-13.4	19.1	18.1	5.8	4.7	-5.3	-5.9	29.3	27.1
VPBank	VPB VN	29,500	132,026	17.7	-1.7	-2.6	-5.6	-20.6	12.9	6.4	2.6	1.3	11.6	74.4	17.9	20.8
Vincom Retail JSC	VRE VN	28,600	64,988	32.1	-1.5	0.4	-2.4	0.7	31.6	26.6	2.2	2.0	-44.8	85.9	4.4	7.7

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (\*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

## **KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vì phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.